

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2017/HNGĐ-ST
Ngày : 13-11-2017
“V/v Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Niê Y Ling (Ma Bin);
2. Ông Ksor Y Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Lúc 09 giờ 00, ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 06/2017/QĐ-CA ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ksor Y S (Ksor Y X), sinh năm 1978. Địa chỉ: Buôn Học, xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hving Hờ N (Mí Chêm), sinh năm 1970. Địa chỉ: Buôn Học, xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ksor Y S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Ksor Y S và chị Hving Hờ N chung sống với nhau vào năm 1996, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh Ksor Y S khởi kiện xin ly hôn chị Hving Hờ N, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản. Về con chung: Anh Ksor Y S và chị Hving Hờ N có 04 con chung: Hving Hờ C, sinh ngày 20/11/1997, Hving Hờ L1, sinh ngày 05/6/2000, Hving Y L2, sinh ngày 07/8/2002 và Hving Hờ U, sinh ngày 02/3/2005. Giao cho chị Hving Hờ N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Anh Ksor Y S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Chị Hving Hờ N trình bày: Chị thống nhất như lời khai anh Y S đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản. Chị Hờ N đồng ý ly hôn, đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh Y S cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Y S giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Hờ N, đề nghị công nhận thỏa thuận về con chung như phiên hòa giải, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Chị Hờ N đồng ý toàn bộ yêu cầu của anh Y S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về tố tụng dân sự:

Anh Y S có đơn đề nghị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Hờ N, cư trú tại Buôn Học, xã Ea Lâm, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Y S và chị Hờ N chung sống với nhau từ năm 1996, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của anh Y S và chị Hờ N là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận, đã chung sống với nhau có 04 con, nhưng đã ly thân tính đến tháng 10/2017 gần 10 năm, không còn tình cảm vợ chồng, đã được dòng họ giải quyết ly hôn theo phong tục tập quán. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa anh Y S và chị Hờ N là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết về con chung và tài sản.

3. Về con chung: Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Y S và chị Hờ N thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung là Hving Hờ L1, Hving Y L2 và Hving Hờ U cho chị Hờ N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, chị Hờ N không yêu cầu anh Y S cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với ý kiến của các con. Riêng Hving Hờ C đã thành niên nên anh Y S, chị Hờ N không phải cấp dưỡng, việc tự thỏa thuận phân chia tài sản là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của

anh Y S và chị Hờ N.

4. Về tài sản: Anh Y S và chị Hờ N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Y S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Y S và chị Hờ N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Ksor Y S và chị Hving Hờ N là vợ chồng.

* Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó anh Y S và chị Hờ N có 04 con chung tên Hving Hờ C, sinh ngày 20/11/1997, Hving Hờ L1, sinh ngày 05/6/2000, Hving Y L2, sinh ngày 07/8/2002 và Hving Hờ U, sinh ngày 02/3/2005. Chị Hờ N tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hving Hờ L1, Hving Y L2 và Hving Hờ U cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động hoặc có đủ tài sản để tự nuôi mình. Anh Y S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y S được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh Y S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì chị Hờ N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế thăm nom con chung của anh Y S.

Chị Hờ N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Y S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

* Về tài sản: Anh Y S và chị Hờ N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Y S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008102 ngày 13/10/2017 của Chi cục thị hành án dân sự huyện Sông Hinh. Do vậy, về án phí anh Y S đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sông Hinh (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Ea Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha